

Số: 1961 /QĐ-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-ĐHTDM ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-ĐHTDM ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Biên bản họp ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp cấp Trường đợt tháng 8 năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đào tạo tại tờ trình số 133/TTr-BQLĐT ngày 12 tháng 10 năm 2026 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên bậc đại học và sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 76 (Bảy mươi sáu) học viên trình độ thạc sĩ đợt tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

(Phụ lục và danh sách học viên tốt nghiệp kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng, các Trưởng đơn vị: Ban Quản lý Đào tạo, Trường Kinh tế tài chính, Trường Luật và quản lý, Khoa Sư phạm, Khoa Ngoại ngữ, Viện Công nghệ xanh và bền vững của Trường Đại học Thủ Dầu Một; các Trưởng đơn vị có liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BQLĐT, H (5).

HIỆU TRƯỞNG



Lê Tuấn Anh

Phụ Lục

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 08 NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 1961 /QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

Khóa học 2022-2024		
STT	Ngành	Số lượng
1	Khoa học môi trường	01
2	Quản lý giáo dục	02
3	Quản trị kinh doanh	02
4	Ngôn ngữ Anh	01
Khóa học 2023-2025		
1	Khoa học môi trường	01
2	Tài chính ngân hàng	01
3	Ngôn ngữ Anh	03
Khóa học 2024-2026		
STT	Ngành	Số lượng
1	Khoa học môi trường	03
2	Quản lý giáo dục	21
3	Quản trị kinh doanh	19
4	Kế toán	08
5	Tài chính ngân hàng	06
6	Luật kinh tế	08



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ THÁNG 08 NĂM 2026 (ĐỢT 22)
(Danh sách kèm theo Quyết định số 1961/QĐ-ĐHTDM, ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HDBG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HDBG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
1	228440301001	Trương Quang	Duy	18/02/1997	Nam	TP. HCM	074097006986	28/06/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Khoa học Môi trường	8440301	1361/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	10/07/2026	8.6	8.17
2	238440301003	Lê Thị	Tuyết	04/02/1985	Nữ	Thanh Hóa	038185032512	11/02/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Khoa học Môi trường	8440301	1255/QĐ-ĐHTDM	11/12/2025	27/12/2025	8.6	8.51
3	2418440301001	Ngô Trần Thúy	Minh	31/10/1999	Nữ	TP. HCM	080199001583	26/07/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Khoa học Môi trường	8440301	1362/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	10/07/2026	8.3	8.41
4	2418440301002	Trương Thị Phương	Trúc	07/08/2000	Nữ	TP. HCM	074300006895	06/10/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Khoa học Môi trường	8440301	1365/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	10/07/2026	8.2	8.03
5	2418440301003	Trương Nguyễn Minh	Tùng	21/02/2000	Nam	TP. HCM	074200000634	13/02/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Khoa học Môi trường	8440301	1363/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	10/07/2026	8.3	8.17
6	2418380107041	Lê Thị Minh	Trung	03/06/1978	Nữ	Gia Lai	066178006238	14/10/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật kinh tế	8380107	608/QĐ-ĐHTDM	24/03/2026	04/4/2026	7.5	8.13
7	2418380107035	Nguyễn Yến	Thảo	14/08/1992	Nữ	TP. HCM	074192008192	28/06/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	609/QĐ-ĐHTDM	24/03/2026	04/4/2026	6.5	7.78
8	2418380107042	Bồ Minh	Trung	17/08/1978	Nam	TP. HCM	074078001992	17/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	607/QĐ-ĐHTDM	24/03/2026	04/04/2026	7.5	7.87
9	2418380107044	Phan Nhật	Trường	15/09/1999	Nam	TP. HCM	074099000952	15/11/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	610/QĐ-ĐHTDM	24/03/2026	04/4/2026	7.3	7.46
10	2418380107025	Đoàn Hữu	Phú	06/12/1985	Nam	TP. Đồng Nai	070085002154	27/10/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	1475/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	31/07/2026	6.5	7.8
11	2418380107010	Nguyễn Tuyết	Mai	09/07/1991	Nữ	TP. HCM	074191007487	13/01/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	1476/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	31/07/2026	6.5	7.7
12	2418380107019	Lê Hồng	Nhung	09/11/1981	Nữ	TP. HCM	074181013001	12/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	1477/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	31/07/2026	6.75	7.66



Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
13	2418380107015	Nguyễn Ngọc Ái	Như	20/03/1999	Nữ	TP. HCM	074199001007	22/03/2024	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Luật Kinh tế	8380107	1474/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	31/07/2026	6.0	7.68
14	228140114019	Nguyễn Như	Quỳnh	25/11/1997	Nữ	TP. HCM	074197001824	29/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	713/QĐ-ĐHTDM	08/04/2026	18/04/2026	7.8	7.49
15	228140114018	Ngô Thị Bích	Quyên	08/09/1990	Nữ	TP. Đồng Nai	075190021052	08/08/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1603/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.1	8.57
16	2418140114016	Vũ Việt	Phương	01/05/1984	Nữ	TP. HCM	079184020513	22/05/2024	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	711/QĐ-ĐHTDM	08/04/2026	18/04/2026	8.0	7.96
17	2418140114014	Nguyễn Thị	Loan	01/01/1981	Nữ	Hà Tĩnh	042181002568	13/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	712/QĐ-ĐHTDM	08/04/2026	18/04/2026	8.0	8.34
18	2418140114010	Phạm Thị Mai	Hoa	01/11/1978	Nữ	Hà Nội	001178026684	25/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	710/QĐ-ĐHTDM	08/04/2026	18/04/2026	6.5	7.93
19	2418140114007	Vũ Thiên	Hà	20/07/1984	Nữ	TP. HCM	074184005287	10/08/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1600/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	7.8	8.36
20	2418140114002	Nguyễn Văn	Cường	20/01/1983	Nam	Ninh Bình	036083020401	10/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1601/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.0	8.32
21	2418140114006	Trịnh Thị	Duyên	14/01/2001	Nữ	Thanh Hóa	038301029743	03/12/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1602/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.1	8.20
22	2418140114003	Phan Thị	Diễm	14/03/1981	Nữ	TP. HCM	074181002021	16/10/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1604/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.5	8.25
23	2418140114005	Nguyễn Đường Trung	Đức	30/05/2001	Nam	Lâm Đồng	060201010424	19/09/2025	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1605/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	6.5	7.60
24	2418140114013	Nguyễn Thượng Thùy	Linh	13/11/1996	Nữ	TP. Đồng Nai	075196020690	20/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1606/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.4	8.27
25	2418140114015	Nguyễn Thị Minh	Nhi	29/09/2001	Nữ	TP. HCM	074301007632	10/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1608/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.0	8.18
26	2418140114001	Trần Thanh	Bình	10/07/1993	Nam	Quảng Ngãi	051093002855	25/02/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1609/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.3	7.81

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
27	2418140114018	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	23/07/2001	Nữ	TP. Đồng Nai	070301002020	21/07/2026	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1610/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.2	8.34
28	2418140114012	Nguyễn Thái Thu	Hương	21/08/2001	Nữ	TP. HCM	038301012148	11/01/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1612/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.1	8.03
29	2418140114004	Lê Ngọc	Diệu	14/12/1986	Nữ	TP. HCM	074186001143	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1613/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.2	7.88
30	2418140114021	Nguyễn Thị Mộng	Vân	30/10/1989	Nữ	Đắk Lắk	046189010392	01/09/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1614/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.0	8.46
31	2418140114009	Vương Thị Tuyết	Hạnh	10/01/1985	Nữ	TP. HCM	074185001234	17/12/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1596/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	22/08/2026	8.3	8.05
32	2418140114011	Nguyễn Ngọc	Hòa	06/03/1976	Nam	TP. HCM	079076025253	03/07/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1597/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	22/08/2026	7.9	7.84
33	2418140114019	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	12/11/1990	Nữ	TP. HCM	074190008237	09/08/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1598/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	22/08/2026	8.0	8.33
34	2418140114008	Lê Thị Thu	Hằng	01/01/1987	Nữ	TP. HCM	074187003184	01/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1599/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	22/08/2026	8.1	7.84
35	2428140114007	Phan Thị Huỳnh	Như	20/06/1995	Nữ	Đồng Tháp	087195005973	10/03/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1611/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.1	8.29
36	2428140114014	Lương Thị Bích	Trâm	16/12/1985	Nữ	TP. HCM	074185016895	26/11/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản lý giáo dục	8140114	1607/QĐ-ĐHTDM	07/08/2026	23/08/2026	8.5	8.56
37	2418340301009	Nguyễn Ngọc Vân	Trinh	25/07/2000	Nữ	Khánh Hòa	056300010574	31/03/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1082/QĐ-ĐHTDM	25/05/2026	25/06/2026	8.0	8.27
38	2428340301001	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	15/12/1984	Nữ	TP. HCM	079184005514	15/11/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1547/QĐ-ĐHTDM	23/07/2026	05/08/2026	8.0	8.27
39	2428340301007	Lê Thị Thanh	Hương	04/06/1985	Nữ	TP. HCM	074185009270	09/05/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1079/QĐ-ĐHTDM	05/06/2026	25/06/2026	8.2	8.33
40	2428340301009	Nguyễn Thị	Lịch	23/07/1985	Nữ	Hải Phòng	030185015946	06/07/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	993/QĐ-ĐHTDM	20/05/2026	03/06/2026	7.9	8.32

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
41	2428340301004	Đào Thị	Hoa	01/12/1993	Nữ	Đắk Lắk	066193002827	29/04/2021	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	991/QĐ-ĐHTDM	20/05/2026	03/06/2026	7.6	8.19
42	2428340301010	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/09/1980	Nữ	TP. Đồng Nai	074180001445	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1548/QĐ-ĐHTDM	23/07/2026	05/08/2026	8.5	7.7
43	2428340301012	Đinh Ngọc	Mai	12/09/1989	Nữ	TP. HCM	074189006895	12/11/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	1080/QĐ-ĐHTDM	05/06/2026	25/06/2026	8.1	8.41
44	2428340301015	Lê Nữ Hoàng	Oanh	25/12/2000	Nữ	Nghệ An	040300015641	04/08/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Kế toán	8340301	992/QĐ-HĐTDM	20/05/2026	03/06/2026	8.7	8.32
45	228340101017	Đỗ Tiết	Thành	16/04/1986	Nam	TP. HCM	074086001564	16/03/2026	Bộ CA	kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	923/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	21/05/2026	8.5	7.62
46	228340101008	Nguyễn Thị Thu	Hương	03/10/1988	Nữ	Đắk Lắk	066188017814	13/06/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	922/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	21/05/2026	8.6	8.26
47	2418340101021	Bùi Minh	Tuấn	30/10/1988	Nam	Nghệ An	040088020098	10/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1715/QĐ-ĐHTDM	17/8/2026	24/08/2026	8.5	8.11
48	2418340101007	Nguyễn Ngọc Phương	Khánh	09/01/1983	Nữ	Vĩnh Long	083183016808	18/08/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1448/QĐ-ĐHTDM	30/6/2026	15/07/2026	8.3	8.09
49	2418340101005	Đỗ Hoàng	Giang	07/03/1976	Nữ	Quảng Ninh	074176003324	25/05/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1449/QĐ-ĐHTDM	30/6/2026	15/07/2026	8.8	8.42
50	2418340101008	Trần Thị Tuyết	Loan	10/12/1989	Nữ	TP. HCM	074189001483	01/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1506/QĐ-ĐHTDM	10/07/2026	27/07/2026	8.9	8.35
51	2418340101009	Bùi Thị Yến	Nhi	03/08/1998	Nữ	TP.HCM	074198006748	12/11/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	990/QĐ-ĐHTDM	20/5/2026	02/06/2026	8.1	8.43
52	2418340101012	Lê Trúc	Phương	04/09/1988	Nữ	Tây Ninh	080188002462	13/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	918/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	21/05/2026	8.7	8.33
53	2418340101003	Phạm Công	Bình	28/01/2001	Nam	TP. HCM	074201007470	24/11/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1717/QĐ-ĐHTDM	17/08/2026	24/08/2026	7.8	7.97
54	2418340101014	Trần Thu	Phương	18/05/1999	Nữ	TP. HCM	079199012742	15/05/2024	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1450/QĐ-ĐHTDM	30/6/2026	15/07/2026	8.0	8.17

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
55	2418340101002	Hồ Vô Trâm	Anh	23/01/2001	Nữ	TP. HCM	074301001040	26/12/2025	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1139/QĐ-ĐHTDM	15/6/2026	30/06/2026	8.0	8.52
56	2418340101019	Trương Cẩm	Thúy	04/04/1987	Nữ	TP. HCM	074187000333	08/02/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1545/QĐ-ĐHTDM	23/07/2026	05/08/2026	8.0	8.39
57	2428340101006	Lâm Minh	Hoàng	19/06/1994	Nam	TP. HCM	074094001500	16/04/2021	Cục CS	Hoa	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1505/QĐ-ĐHTDM	10/07/2026	27/07/2026	8.8	8.52
58	2428340101005	Nguyễn Tiến	Dũng	09/04/1998	Nam	TP. HCM	074098000416	08/12/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1544/QĐ-ĐHTDM	23/07/2026	05/08/2026	7.5	8.24
59	2428340101017	Nguyễn Thị	Vân	14/10/1995	Nữ	Hà Tĩnh	042195006276	20/02/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1137/QĐ-ĐHTDM	15/06/2026	30/06/2026	8.1	8.74
60	2428340101009	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	13/10/1977	Nữ	TP. HCM	074177009183	27/12/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	988/QĐ-ĐHTDM	20/5/2026	02/06/2026	8.4	8.65
61	2428340101011	Nguyễn Thị Trúc	Phương	25/05/1984	Nữ	TP. HCM	074184001720	30/07/2024	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1138/QĐ-ĐHTDM	15/06/2026	30/06/2026	8.6	8.57
62	2428340101013	Trần Thị Huyền	Thanh	28/10/2001	Nữ	TP. HCM	079301031250	13/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	1504/QĐ-ĐHTDM	10/07/2026	27/07/2026	8.3	8.43
63	2428340101003	Nguyễn Hoàng Trúc	Chi	23/11/2002	Nữ	TP. HCM	074302005964	01/09/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	8340101	1716/QĐ-ĐHTDM	17/08/2026	24/08/2026	8.5	8.57
64	2428340101010	Phạm Thị Yến	Nhi	23/04/1997	Nữ	TP. Đồng Nai	075197005348	12/05/2026	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	8340101	1711/QĐ-ĐHTDM	17/08/2026	24/08/2026	8.3	8.35
65	2428340101008	Nguyễn Ngọc	Linh	25/01/2002	Nữ	TP. HCM	074302000922	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Quản trị kinh doanh	8340101	57/TB-BQLĐT	20/5/2026	02/06/2026	8.9	8.39
66	238340201010	Phạm Ngọc Công	Thành	16/12/1998	Nam	TP. HCM	074098003155	24/04/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	8340201	919/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	25/05/2026	8.8	8.3
67	2418340201004	Võ Thị Yến	Nhi	15/03/1999	Nữ	TP. HCM	074199001827	01/04/2024	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	919/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	25/05/2026	8.0	8.12
68	2418340201002	Võ Duy Vĩnh	Khiêm	26/04/1988	Nam	TP. Huế	074088006957	10/05/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính ngân hàng	8340201	921/QĐ-ĐHTDM	08/05/2026	25/05/2026	8.2	8.05

Stt	MSHV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Mã ngành	Số QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày ký QĐ thành lập HĐĐG LV/ĐA	Ngày bảo vệ	Điểm BVLV/ĐA	Điểm TB các học phần
69	2418340201003	Trương Thị Kim	Ngân	01/06/1993	Nữ	TP. Đồng Nai	070193002463	08/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	8340201	1549/QĐ-ĐHTDM	23/07/2026	05/08/2026	7.5	7.69
70	2428340201007	Vũ Thị Thuý	Liên	10/09/1991	Nữ	TP. HCM	034191010961	19/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	8340201	1712/QĐ-ĐHTDM	17/8/2026	27/08/2026	8.1	8.14
71	2428340201016	Trần Thị Mỹ	Trinh	01/05/1999	Nữ	Gia Lai	052199003411	09/02/2023	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	8340201	1713/QĐ-ĐHTDM	17/8/2026	27/08/2026	8.5	8.77
72	2428340201013	Nguyễn Thị Mỹ	Thảo	21/12/1991	Nữ	Gia Lai	052191007809	05/08/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Tài chính Ngân hàng	8340201	1714/QĐ-ĐHTDM	17/8/2026	27/08/2026	8.3	8.85
73	228220201014	Lê Thị	Thảo	21/08/1997	Nữ	Thanh Hoá	074197006120	17/07/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	8220201	1341/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	30/07/2026	6.5	7.94
74	238220201001	Hồ Thị Hồng	Ái	05/06/1980	Nữ	Gia Lai	052180001208	04/04/2021	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	8220201	1340/QĐ-ĐHTDM	30/6/2026	30/07/2026	7.0	7.83
75	238220201008	Phạm Thị Hằng	Nga	09/02/2001	Nữ	TP. HCM	074301001501	14/01/2026	Bộ CA	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	8220201	90/QĐ-ĐHTDM	13/01/2026	31/01/2026	7.0	8.05
76	238220201011	Lê Thị Hồng	Nhung	22/08/1995	Nữ	TP. HCM	074195006905	28/10/2022	Cục CS	Kinh	Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	8220201	1339/QĐ-ĐHTDM	30/06/2026	30/07/2026	7.0	7.95

Danh sách có 76 học viên./.

